TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 953/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 446/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôngồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1992

Địa chỉ thường trú: Số A đường D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1987

Địa chỉ thường trú: Số A đường D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số G đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/4/2025, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H đã thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh T1 (giới tính nữ, sinh ngày 20/01/2019) Nguyễn Hoàng Phương L (giới tính nữ, sinh ngày 20/01/2019), Nguyễn Hoàng Sang N (giới tính nữ, sinh ngày 23/6/2020). Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng), việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hằng tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng do bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H cùng chịu; được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0083514 ngày 04/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H đã nộp đủ tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 98 đăng ký ngày 22/10/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P.Đa Kao, Quận 1, TP.HCM;
- Lưu:VT, HS.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh